CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
Khai mạc lúc 8 giờ 30 ngày 28/04/2021

Nội dung	Thực hiện
A. **Nghi thức thủ tục**	
- Đón tiếp và phát tài liệu cho Đại Biểu, Cổ Đông.	Ban Tổ Chức
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và số lượng đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ Chức
- Thông qua qui chế làm việc và biểu quyết tại Đại Hội.	Ban Tổ Chức
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua.	Ban Tổ Chức
+ Chủ Tịch Đoàn, Thư Ký Đoàn.	
+ Ban Kiểm Phiếu	
+ Chương Trình Đại Hội.	
B. Nội dung Đại hội	
1. Báo Cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	Tổng Giám Đốc
2. Báo Cáo Hoạt Động Hội Đồng Quản Trị năm 2020 và Phương hướng năm 2021.	Chủ Tịch HĐQT
3. Báo Cáo kết quả tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	Kế Toán Trưởng
- Tờ Trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2020.	
4. Báo Cáo của Ban Kiểm Soát.	Trưởng BKS
5. Tờ trình sửa đổi Điều lệ.	Chủ Tịch Đoàn
Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT và Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	
6. Tờ trình thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020.	Chủ Tịch Đoàn
7. Tờ Trình :	Chủ Tịch Đoàn
- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.	
- Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2021.	
- Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2021 khi lợi nhuận vượt kế hoạch.	
8. Thảo luận và góp ý của đại biểu, cổ đông.	Chủ Tịch Đoàn
9. Biểu quyết các Báo Cáo và các Tờ Trình Đại Hội.	Ban Kiểm phiếu
10. Giải lao.	
11. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	TB Kiểm phiếu
12. Thông qua Dự Thảo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông- Biểu Quyết.	Thư Ký Đoàn
13. Tuyên bố bế mạc Đại Hội.	Chủ Tịch Đoàn

Ban Tổ Chức

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :..17...../VPGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THỰC HIỆN

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình sản xuất kinh doanh :

- Tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi do:
  Ngành dược gặp khó khăn do nguyên liệu sản xuất có khoảng 90% là nguyên liệu nhập khẩu. Trung Quốc, Ấn Độ đóng cửa nhiều nhà máy dẫn đến nhà cung cấp nguyên liệu cung cấp hàng không đúng tiến độ hoặc không cung cấp hàng. Mặt khác tình hình dịch bệnh khiến nhiều nguyên liệu khan hiếm, giá nguyên liệu biến động tăng đột biến ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Giá thầu thuốc theo kế hoạch quá thấp nên công ty không thể trúng thầu thuốc vào các Bệnh viện.
- Gia hạn số đăng ký: hiện công ty có rất nhiều mặt hàng hết số đăng ký nhưng chưa xin được gia hạn số đăng ký ảnh hưởng đến sản xuất của công ty.

Tình hình xuất khẩu :

- Khách hàng Nigeria là khách hàng lớn của MKP từ nhiều năm nay đã giảm mạnh sức mua do vấn đề cạnh tranh thuốc từ Trung Quốc và Ấn Độ .
- Các khách hàng truyền thống như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tadjikistan, Belarus, Cambodia thì sản lượng xuất khẩu ổn định nhưng không nhiều .

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơnvị tính	Thực hiện 2020		Thực hiện 2019	Tỉ lệ so KH	Tỉ lệ so cùng kỳ 2019
		Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu	Triệu đồng	1.250.000	1.210.530	1.217.200	96,84%	99,45%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.000	50.343	65.874	83,91%	76,42%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	57.673	86.526	72,09%	66,65%

- Lợi nhuận năm 2020 không đạt kế hoạch có nhiều nguyên nhân :
  - ➢ Do tình hình dịch Covid nên thiếu nguyên vật liệu cho sản xuất, hầu hết nguyên vật liệu chúng tôi nhập từ nước ngoài, một số nguyên vật liệu không được cung cấp kịp thời.
  - ➢ Số đăng ký một số mặt hàng không được gia hạn vì còn chờ hội đồng xét duyệt.
  - ➢ Công ty không nhập được nguyên liệu nhóm kiểm soát đặc biệt từ tháng 10/2019. Đó là nguyên liệu để sản xuất các mặt hàng chiến lược của công ty, có doanh số lớn và lợi nhuận tốt.
  - ➢ Công ty MKP năm 2020 lợi nhuận giảm nhưng còn phải bù lỗ cho MKP BP, nhà máy mới sản xuất chưa nhiều. Chúng tôi dự kiến lỗ 3 năm, năm 2021 sẽ còn tiếp tục lỗ.

3. Công tác khoa học công nghệ:

Phòng Nghiên cứu phát triển đã tập trung nghiên cứu các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

❖ ***Nghiên Cứu Mặt Hàng Mới*:**

Phòng Nghiên cứu phát triển tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tuy nhiên, trong năm qua do tình hình dịch bệnh Covid-19, việc nhập nguyên liệu cho nghiên cứu sản phẩm mới gặp khó khăn nên tiến độ nghiên cứu bị chậm lại. Đa số còn trong giai đoạn tham khảo tài liệu.

- Nghiên cứu khoa học:
  - + Thuốc tân dược : 27. Trong đó:
    - Viên nén : 05
    - Viên nén bao phim : 10
    - Thuốc bột pha hỗn dịch uống : 01
    - Viên nang cứng : 03
    - Hỗn dịch uống : 03
    - Viên nén rã nhanh trong miệng : 03
    - Viên nén hòa tan : 02
- Sản phẩm mới:
  - + Đã gởi HSĐK : 05
  - + Đã có số ĐK : 02

❖ ***Triển Khai Áp Dụng GMP, GLP, GSP:***

Ngày 8/01/2020 Đoàn Thanh Tra của Cục Quản Lý Dược đã đến đánh giá và công nhận đạt chuẩn việc duy trì GMP WHO.

Năm 2020 công ty tiếp tục thực hiện tốt các qui định của GMP WHO trong sản xuất kinh doanh.

4. Công tác phát triển thị trường:

+ Thị trường trong nước:

- Do công tác đấu thầu không thuận lợi nên thị trường trong nước năm nay không được phát triển tốt.
- Công ty tiếp tục phát triển đội ngũ Trình Dược Viên để cung ứng thuốc đến các Bệnh Viện và Nhà Thuốc tư nhân.

+ Thị trường ngoài nước: Các khách hàng truyền thống ổn định như Congo, Moldova, Papua New Guinea, Mongolia, Bulgaria, Tadjikistan, Cambodia, thị trường Nigeria giảm nhiều.

- Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu thuộc nhóm: Thuốc kháng sinh, thuốc trị sốt rét, các loại vitamin, giảm đau, hạ sốt …..

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY MỚI MKP BP :

- Tháng 08/2020, Cục Quản lý Dược Việt Nam đã đến đánh giá và công nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn JAPAN GMP.
- Thực hiện sản xuất và xuất khẩu thành phẩm sang Nhật: Sản lượng thuốc sản xuất xuất khẩu sang Nhật năm 2020 đạt 21,6 triệu viên.
- Chuyển giao công nghệ :
    - Tiếp tục nhận chuyển giao công nghệ từ Nhật: 02 sản phẩm.
    - Chuyển giao công nghệ từ nhà máy Mekophar lên nhà máy Mekophar BP :
        - Thực hiện xong : 02 sản phẩm
        - Tiếp tục chuyển giao : 13 sản phẩm
- Đẩy nhanh tiến độ chuyển giao và đăng ký sản phẩm từ nhà máy Mekophar lên nhà máy Mekophar BP để sớm triển khai sản xuất đáp ứng kế hoạch kinh doanh của công ty.

- Mua thêm máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất của các dạng sản phẩm mới nhận chuyển giao từ đối tác.
- Triển khai sản xuất các sản phẩm chuyển giao từ nhà máy Mekophar được cấp số đăng ký tại nhà máy mới để tham gia đấu thầu nhóm II.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TẾ BÀO GỐC MKS:

- Năm 2020 số lượng hợp đồng mới: 925, Số lượng mẫu thu thập : 886
- Doanh Thu MKS đạt 99,0% so với Kế Hoạch.
- Đơn vị Nghiên Cứu phát triển đã có nhiều cố gắng để tập trung nghiên cứu những sản phẩm có thể đưa vào ứng dụng ngay như: Sản phẩm PRP tự thân và PRP từ máu DR đông khô dùng trong thẩm mỹ (kết hợp với TMV Hanabi), cải thiện khả năng làm tổ của phôi trong IVF (phối hợp với viện mô phôi lâm sàng quân đội/Học viện Quân Y).
- Hoàn thiện qui trình tạo sản phẩm Plasma DR và đã đưa vào ứng dụng tại Bệnh viện An Sinh, Thẩm mỹ viện Fortio, Thẩm mỹ viện Thu Sương …
- Bộ Y tế đã thẩm định, đánh giá cao về cơ sở vật chất cũng như hoạt động của MKS và cấp giấy phép hoạt động số 1650/BYT/GPHĐNHTBG ngày 19/10/2020.
- Trải qua 2 đợt đánh giá của tổ chức AABB, MKS đã được công nhận đạt tiêu chuẩn AABB và được chứng nhận là thành viên chính thức của AABB.
- Đang cố gắng tạo sản phẩm mới Plasma dây rốn, PRP đông khô từ dây rốn để đưa vào ứng dụng lâm sàng cũng như góp phần tăng doanh thu cho MKS.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021 :

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Doanh thu	Triệu đồng	1.305.000
Nộp ngân sách	Triệu đồng	60.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	70.000
Tỉ lệ cổ tức	%	10%

2. Công tác phát triển sản xuất :

- Tiếp tục chuyển giao công nghệ từ Nhật, MKP sẽ cùng NPP có kế hoạch gia tăng xuất khẩu cố gắng thực hiện đạt kế hoạch năm 2021.
- Mua thêm máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất các mặt hàng mới chuyển giao từ đối tác.
- Tăng cường sản xuất khi có số đăng ký các mặt hàng nội địa tại nhà máy mới để có thể đấu thầu nhóm 2.
- Đối với nhóm nguyên liệu dạng kiểm soát đặc biệt MKP cần tích cực làm việc với Bộ Y Tế để có đủ nguyên liệu sản xuất các mặt hàng chiến lược (tiêu thụ nội địa và xuất khẩu).
- Bổ sung thiết bị để nâng sản lượng thuốc sản xuất tại nhà máy mới lên 1 tỉ viên/năm.

3. Công tác Khoa Học Công Nghệ:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đặc trị như thuốc tim mạch, huyết áp, trầm cảm, trong đó chú trọng phát triển các dạng bào chế viên tan trong miệng, viên rã nhanh, viên hòa tan ... Bên cạnh đó nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm thuốc đông dược có tác dụng hỗ trợ điều trị trong các bệnh cơ xương khớp, viêm gan, tiểu đường…
- Triển khai sản xuất và kinh doanh hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký.

4. Công tác tài chánh kế toán:

- Hoàn thành tốt công tác quyết toán, kiểm toán năm 2020 để phục vụ kịp thời cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Báo cáo tài chính thực hiện đúng nội dung và thời hạn qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội. Thực hiện tốt các chính sách thuế của nhà nước.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý để đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh và có hiệu quả cao. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông.
- Triển khai ứng dụng phần mềm kế toán mới và Hóa đơn điện tử. Cập nhật kiến thức và các chính sách quy định trong công tác tài chính kế toán.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh của công ty.

5. Công tác phát triển Thị trường:

- Công ty mở rộng kênh bán hàng OTC, tiếp tục phát triển việc liên kết với các công ty tư nhân, các chuỗi nhà thuốc tại thành phố Hồ Chí Minh để tăng thị trường nội địa.

- Cố gắng củng cố các thị trường khách hàng lâu năm, tạo thêm điều kiện cho khách hàng, tăng cường số đăng ký ở thị trường nước ngoài .Tiếp tục chào giá và gởi mẫu sản phẩm đi các nước để gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Phát triển mặt hàng Đông Dược, Thực Phẩm bảo vệ sức khoẻ.
- Tìm thêm đối tác nước ngoài để hợp tác sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao tại nhà máy mới.

6. Ngân hàng tế bào gốc MekoStem:

- Phấn đấu doanh thu năm 2021 tăng 6% so với năm 2020.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem.
- Nghiên Cứu Phát Triển : cố gắng đẩy mạnh việc hợp tác, chuyển giao công nghệ góp phần tạo sản phẩm, tạo doanh thu cho MekoStem.
- Tiếp tục đưa ra những ứng dụng mới và liên kết chặt chẽ với Bệnh viện An Sinh.

Kết thúc năm 2020, mặc dù đã gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do tình hình dịch bệnh nhưng công ty đã có nhiều cố gắng đạt được những thành tích đáng kể.

Năm 2021 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn, Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc và toàn thể CBNV sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt mọi trở ngại để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

DS.Huỳnh Thị Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :..12...../HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

I. TỔNG QUAN :

Năm 2020 ngành Dược Việt Nam được đánh giá tiếp tục nằm trong nhóm quốc gia có mức tăng trưởng mạnh và ổn định nhất thế giới.

Theo dự báo của Tổng Cục Thống Kê, số người Việt Nam độ tuổi từ 65 trở lên tăng khoảng 7,9 % trong năm 2020. Như vậy tốc độ già hóa nhiều thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng tăng lên và ngành Dược cũng có cơ hội phát triển nhanh hơn.

Trong bối cảnh hiện nay, để cạnh tranh với dòng thuốc giá rẻ của Ấn Độ và Trung Quốc, nhiều công ty dược nước ngoài đã nhượng quyền sản xuất hoặc mua cổ phần các công ty Dược ở thị trường Dược chưa phát triển như Việt Nam, để có thể sử dụng lao động giá rẻ hơn, nhằm hạ giá thành sản phẩm.Vì vậy, Việt Nam được xem là điểm đến hấp dẫn để các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia thành lập cơ sở sản xuất, từ đó xuất sang các quốc gia khác.

Sự hấp dẫn của thị trường Việt Nam đã khiến sự canh tranh trong nước trở nên khốc liệt. Ngành Dược VN lại không tự sản xuất nguyên liệu, phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu, giá cả không ổn định.Vấn đề dịch bệnh cũng tạo nên sự khan hiếm nguyên liệu trong năm 2020, nhiều hợp đồng sản xuất không thực hiện được do không có nguyên liệu .

Trong tình hình này, Mekophar đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Mekophar đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt chuẩn Japan GMP, năm 2020 đã xuất khẩu sang Nhật nhưng số lượng chưa nhiều, Mekophar phải bù lỗ cho nhà máy mới nên lợi nhuận giảm nhiều, không đạt kế hoạch năm 2020.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Năm 2020, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.
- Số thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên, trong năm 2020 Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên đã bầu Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ V (2020-2025).

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V:

Ông LÊ ANH PHƯƠNG	Chủ Tịch HĐQT.
Bà HUỲNH THỊ LAN	Phó Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.

Bà ĐẶNG THỊ KIM LAN	Thành Viên HĐQT.
Bà PHAN THỊ LAN HƯƠNG	Thành Viên HĐQT.
Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Thành Viên HĐQT.
Ông ĐINH XUÂN HẤN	Thành Viên HĐQT.
Ông SATOSHI KAWAMURA	Thành Viên HĐQT.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ V:

Ông NGUYỄN VIẾT LUẬN	Trưởng Ban Kiểm Soát.
Ông NGUYỄN BÁ KHOA	Thành Viên Ban Kiểm Soát.
Ông TRẦN TRUNG NGÔN	Thành Viên Ban Kiểm Soát.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

- HĐQT Mekophar duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi các vấn đề và định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty.
- Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 06 (sáu) phiên họp định kỳ. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau :

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Anh Phương	Chủ Tịch HĐQT (Từ tháng 5/2020)	06	100%	
2	Bà Huỳnh Thị Lan	Phó Chủ Tịch HĐQT (Từ tháng 5/2020)	06	100%	
3	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	06	100%	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	06	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	06	100%	
6	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT	02	33,33%	Hết nhiệm kỳ từ 24/04/2020
7	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HĐQT	06	100%	
8	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT	04	66,67%	Thành viên HĐQT từ 24/04/2020

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2020 bao gồm :

a. Nghị quyết Số 01/NQ-HĐQT, ngày 17/01/2020 :

- Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2019 của MEKOPHAR;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP (Quý IV): Nhà máy đã được công nhận đạt tiêu chuẩn PIC/S GMP Nhật Bản ngày 04/10/2019;
- Báo cáo tình hình hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem (MKS) năm 2019: MKS đã hoàn tất việc di dời đến khu công nghệ cao Q.9 TP. Hồ Chí Minh;
- Thông qua tổng kết sản xuất kinh doanh trong 5 năm (2015-2019);
- Thông qua phương hướng sản xuất kinh doanh trong 5 năm (2020-2025);
- Thông qua cơ cấu nhân sự HĐQT nhiệm kỳ (2020-2025).

b. Nghị quyết Số 02/NQ-HĐQT, ngày 27/03/2020 gồm các nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh Quý I năm 2020;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP (Quý I);
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem (Quý I);
- Thông qua chương trình Đại Hội Đồng Cổ Đông 2020;
- Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2019;
- Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT nhiệm kỳ IV (2015-2020) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2020-2025);
- Thông qua Tờ Trình :
  - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020.
  - Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2020.
  - Khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2020 khi lợi nhuận vượt kế hoạch.
- Thông qua quy chế làm việc tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2020 :
  - Thông qua qui chế đề cử, ứng cử.
  - Thông qua thể lệ bầu cử.
- Thông qua danh sách dự kiến: Chủ Tịch Đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm Phiếu để làm việc trong ngày đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát.
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tờ trình phân phối lợi nhuận.
- Thông qua ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông: 24/04/2020.

c. Nghị quyết Số 04/NQ-HĐQT, ngày 08/05/2020, Hội Đồng Quản Trị thống nhất thông qua danh sách các ông bà đảm nhiệm các chức vụ sau đây:

- Chủ Tịch HĐQT nhiệm kỳ V (2020-2025) : Ông Lê Anh Phương.
- Phó Chủ Tịch HĐQT : Bà Huỳnh Thị Lan.
- Tổng Giám Đốc : Bà Huỳnh Thị Lan.
- Phó Tổng Giám Đốc : Bà Đặng Thị Kim Lan.
- Phó Tổng Giám Đốc : Ông Lê Anh Phương.
- Phó Tổng Giám Đốc : Bà Phan Thị Lan Hương.
- Kế Toán Trưởng : Bà Lê Thị Thúy Hằng.
- Thư ký HĐQT : Bà Nguyễn Thị Hương Thủy.
- Phụ trách Công Bố Thông Tin : Bà Lê Thị Thúy Hằng.

d. Nghị quyết Số 05/NQ-HĐQT, ngày 08/05/2020 có những nội dung sau :

❖ **Phân công nhiệm vụ** : HĐQT thống nhất phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT như sau:

Ông Lê Anh Phương, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị :

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết và quyết định của HĐQT.
- Giám sát tiến độ, chất lượng và ngân sách các dự án đầu tư của công ty.
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược trong đầu tư giai đoạn 2 tại Khu Công Nghệ Cao Quận 9.
- Phụ trách về Tổ Chức Hành Chính và quản trị nhân sự.

Bà Huỳnh Thị Lan, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị :

- Phụ trách chiến lược phát triển của Công ty.
- Phụ trách công tác đối ngoại, việc công bố thông tin.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nhà máy tại quận 9 và quận 11 và việc xây dựng giai đoạn 2 tại khu công nghệ cao quận 9.
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối Tài Chính.

Bà Đặng Thị Kim Lan, thành viên HĐQT :

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà máy Quận 9.
- Giám sát hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của nhà máy Quận 9.
- Theo dõi, quản lý các dự án liên doanh, liên kết: Bệnh Viện An Sinh, khách sạn Orchids, dự án 620 Kinh Dương Vương - Bình Tân.

Bà Phan Thị Lan Hương, thành viên HĐQT :

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối kinh doanh và xuất nhập khẩu.
- Giám sát hoạt động kinh doanh, bán hàng.
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát hiệu quả hoạt động *marketing* của công ty.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, thành viên HĐQT :

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà máy Quận 11.
- Giám sát hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu về tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của nhà máy Quận11.
- Giám sát việc thực hiện các chiến lược phát triển R&D của Công ty.

Ông Đinh Xuân Hấn, thành viên HĐQT :

- Tư vấn về quản trị cho HĐQT.
- Cập nhật tình hình kinh tế, tình hình ngành Dược, tư vấn các hoạt động, các lĩnh vực liên quan kỹ thuật mới.
- Hỗ trợ công tác đối ngoại, hỗ trợ tìm kiếm đối tác, thị trường trong và ngoài nước.

Ông Satoshi Kawamura, thành viên HĐQT :

- Phụ trách công việc cầu nối giữa MKP và NPP trong vấn đề kế hoạch và chuyển giao kỹ thuật.
- Hỗ trợ trong việc tìm kiếm khách hàng gia công.
- Tư vấn về phát triển sản phẩm phù hợp với dây chuyền sản xuất của nhà máy MKP BP quận 9.

❖ **<u>Thù Lao – Thưởng HĐQT</u>:**

- Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát là 0,3% trên toàn bộ doanh thu về sản xuất.
- Thù lao HĐQT: Thông qua danh sách thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Thư Ký.
- Thưởng HĐQT, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch của năm thực hiện.
- Thưởng Tổng Giám Đốc: 1% lợi nhuận (trích từ quỹ khen thưởng).

❖ **<u>Các vấn đề khác</u> :**

- Thông qua việc đăng ký chuyển 1.050.379 cổ phiếu từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng. (số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng là do phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày phát hành là 02/04/2019 đến ngày 02/04/2020.
- Thông qua việc phát cổ tức năm 2019 là 15% vào cuối tháng 05/2020.
- Tổ Chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 06/2020 để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

e. Nghị quyết Số 06/NQ-HĐQT, ngày 30/06/2020 có những nội dung sau :

- Thông qua việc sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động về Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cụ thể :

- Khoản 4 Điều 2 trước sửa đổi bổ sung: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Khoản 4 Điều 2 sửa đổi bổ sung: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc:

- Chỉnh sửa Điều lệ Công ty.
- Đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức thực hiện các nội dung khác có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Điều lệ theo quy định.

f. Nghị quyết Số 07/NQ-HĐQT, ngày 16/07/2020 có những nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2020;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động Qúy II của Công Ty TNHH MEKOPHAR ;
- Thông qua báo cáo hoạt động Qúy II của Ngân Hàng Tế Bào Gốc Mekostem;
- Thông qua Quy Chế Hoạt Động của Hội Đồng Quản Trị;
- Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt huy động vốn năm 2019 mục đích đầu tư vào giai đoạn 2 của "Dự án đầu tư Nghiên cứu phát triển và Sản xuất sinh - Dược phẩm", nay thay đổi Kế hoạch sử dụng vốn là **"Bổ sung vốn lưu động của Công ty TNHH Mekophar"**, trong thời gian triển khai công tác khảo sát mua sắm máy móc thiết bị cho dự án theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
- Thông qua chủ trương thuê Công ty Tư vấn để thực hiện các thủ tục, hồ sơ xin gia hạn Hợp đồng thuê đất của các Hợp đồng thuê đất hết hạn vào cuối tháng 12 năm 2020.

Hội Đồng Quản Trị giao cho Tổng Giám Đốc thực hiện chủ trương này.

g. Nghị quyết Số 08/NQ-HĐQT, ngày 30/10/2020 có những nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2020;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động Qúy III của Công Ty TNHH MEKOPHAR;
- Thông qua báo cáo hoạt động Qúy III của Ngân Hàng Tế Bào Gốc Mekostem.

h. Nghị quyết Số 09/NQ-HĐQT, ngày 18/12/2020 có những nội dung sau :

- Thông qua báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Phương hướng hoạt động năm 2021;
- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của MEKOPHAR BP (Quý IV);
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem (Quý IV);
- Thông qua việc đề nghị ngân hàng cấp hạn mức tín dụng với mục đích "Bảo lãnh, mở L/C, ..." nhằm bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các Biên bản và Nghị quyết của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.
- Hội Đồng Quản Trị đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám Đốc để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020 đã giao.

III. CÔNG TÁC GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH :

- HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2020 của Ban Điều hành thông qua các tình hình hoạt động như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2020 thị trường ngành Dược lại cạnh tranh rất khốc liệt, đặc biệt là việc đấu thầu thuốc vào Bệnh viện, tình hình dịch bệnh đã khiến công ty gặp phải không ít khó khăn, trở ngại.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã nói lên sự nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và tập thể CBNV công ty Mekophar, trước tình hình quá khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, doanh thu và lợi nhuận đều giảm nhưng cổ tức vẫn sẽ thực hiện đúng kế hoạch .

Chỉ tiêu	Đơnvị tính			Tỉ lệ so KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	1.250.000	1.210.530	96,84%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	57.673	72,09%
Cổ tức	%	20%	20%	100%

2. Thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông:

HĐQT đã cùng Ban Tổng Giám Đốc triển khai các giải pháp hoạt động như sau:

- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2020. Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với các lãnh đạo các Phòng Ban, Phân Xưởng để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp.
- Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên vào ngày 24/04/2020 thành công tốt đẹp.
- Thực hiện xong chi trả cổ tức năm 2019 theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông lấy ý kiến bằng văn bản vào tháng 6/2020 và Đại hội đã đồng ý ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc chỉnh sửa điều lệ công ty khoản 4 điều 2: Tổng Giám Đốc là đại diện theo pháp luật của công ty (thay vì Chủ Tịch HĐQT).

- Hội Đồng Quản Trị đã chỉ đạo và đôn đốc, giám sát việc sản xuất Thuốc Non Beta Lactam tại nhà máy mới và hoạt động Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem tại Khu Công Nghệ cao TP.HCM. Hiện nay nhà máy đã được công nhận GMP Japan và đã xuất hàng đi Nhật (21,6 triệu viên).
- Năm 2020 Ngân Hàng Tế Bào Gốc MekoStem cũng đã tiếp đón đoàn thanh tra AABB và được đánh giá đạt chuẩn AABB và trở thành thành viên chính thức của AABB(American Association of Blood Bank).

3. Tình Hình Đầu Tư Tài Chính:

- **Đầu tư vào công ty con:**

  - Công ty TNHH Mekophar : 900.000.000.000 đồng

- **Đầu tư tài chính dài hạn :**

  - Công ty TNHH BV Tư nhân Đa khoa An Sinh : 18.518.960.000 đồng
  - Công ty TNHH Orchids : 5.550.000.000 đồng

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

  - Đầu tư chứng khoán kinh doanh như sau:

Stt	Tên công ty	Trị giá (VNĐ)
1	Công Ty CP DPTW VIDIPHAR	4.070.000.000
2	Công Ty CP DP OPC	241.461.100
3	CTy CP Bao Bì Dược	6.635.250.000
	Tổng Cộng	**10.946.711.100**

Cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư năm 2020 là: 6.440.445.500 đồng

IV. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar, Hội Đồng Quản Trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công Ty như sau:

- Tổng doanh thu sản xuất chính : 632.782.600.411 đồng
- Chi phí được trích (0,3%/ Doanh thu) : 1.898.347.801 đồng
- Số thực chi : 1.376.000.000 đồng
- Chi phí thừa : 522.347.801 đồng

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

- Từ những tháng đầu năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Dược đối mặt với nhiều khó khăn : chi phí đầu vào đều tăng mạnh trong khi giá bán thuốc không

tăng, giá trúng thầu phải thấp hơn giá kế hoạch. Tình hình dịch bệnh khiến nhiều nguyên liệu khan hiếm, giá nguyên liệu biến động tăng đột biến ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

- Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng quyết liệt giữa các doanh nghiệp Dược trong nước và giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Doanh nghiệp Dược gặp nhiều khó khăn trong việc thực thi các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong lĩnh vực Dược, đầu tư, thuế....
- Năm 2021 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn của kinh tế Việt Nam, cũng như với ngành Dược và Công ty Cổ Phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
Doanh thu	Triệu đồng	1.305.000
Lãi thực hiện	Triệu đồng	70.000
Cổ tức	%	10%

Kế hoạch lãi thực hiện không tăng vì nhà máy mới xây dựng, chưa sản xuất và xuất khẩu được nhiều sản phẩm. Sản phẩm nội địa còn chờ được cấp số đăng ký .

2. Các hoạt động:

- Hội Đồng Quản Trị xác định chủ trương, hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:
- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám Đốc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Tập trung các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao lợi nhuận, như xây dựng kế hoạch tài chính, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, cải tiến qui trình công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trong sản xuất ....
- Phát triển kế hoạch hợp tác với các Công Ty Dược nước ngoài để sản xuất kinh doanh các mặt hàng đòi hỏi công nghệ cao, các mặt hàng đặc trị.
- Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm sang các nước khác.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động Ngân hàng Tế Bào Gốc MekoStem trên khắp lãnh thổ Việt Nam.
- Liên kết với các Bệnh Viện xúc tiến việc thực hiện ứng dụng Tế Bào Gốc trong điều trị.
- **Ngưng việc hợp tác với công ty Happy House về dự án nhà ở xã hội và nhà ở cho CBNV Mekophar tại 620 Kinh Dương Vương - Quận Bình Tân vì có sự thay đổi trong chính sách đất đai đối với vấn đề nhà ở xã hội.**
- **Tiếp tục tìm đối tác để hợp tác đầu tư dự án tại khu đất 297/5 Lý Thường Kiệt-Quận 11-Tp.HCM.**

- **Tiếp tục dự án giai đoạn 2 tại Khu Công Nghệ Cao Quận 9, xây dựng dây chuyền sản xuất Dịch Truyền (thời gian vừa qua không thực hiện được do tình hình dịch bệnh).**

Trên đây là báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại Hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

K.S. Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :.13...../HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC)

I/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2020

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2020	01/01/2020
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**695.723.885.544**	**640.141.412.270**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	120.196.155.737	55.548.225.211
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	203.946.711.100	90.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	124.458.989.965	162.457.215.111
4	Hàng tồn kho	241.816.422.151	249.418.833.666
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.305.606.591	81.770.427.182
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**801.807.904.115**	**824.724.480.228**
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	732.868.573.109	52.523.419.026
	- Tài sản cố định hữu hình	*722.902.761.347*	*42.550.338.111*
	- Tài sản cố định vô hình	*9.965.811.762*	*9.973.080.915*
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	39.502.370.393	741.990.646.105
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	24.068.960.000	24.068.960.000
6	Tài sản dài hạn khác	5.368.000.613	6.141.455.097
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.497.531.789.659**	**1.464.865.892.498**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**235.488.524.925**	**201.195.757.171**
1	Nợ ngắn hạn	102.066.884.758	87.292.832.678
2	Nợ dài hạn	133.421.640.167	113.902.924.493
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**1.262.043.264.734**	**1.263.670.135.327**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**1.262.043.264.734**	**1.263.670.135.327**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	232.490.000.000	232.490.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	409.789.114.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	570.571.691.667	546.407.678.417
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.679.609.767	89.470.493.610
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*24.000.000.000*	*24.000.000.000*
	+ LNST chưa phân phối năm nay	*39.679.609.767*	*65.470.493.610*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.497.531.789.659**	**1.464.865.892.498**

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.211.261.504.584	1.218.668.342.379
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	731.604.576	1.468.552.507
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.210.529.900.008	1.217.199.789.872
4	Giá vốn hàng bán	952.770.076.872	930.688.191.939
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV**	**257.759.823.136**	**286.511.597.933**
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	14.588.679.199	15.029.398.727
7	Chi phí tài chính	2.180.604.003	2.661.016.899
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	81.435.555.598	84.060.480.868
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	129.095.345.138	130.807.728.688
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**59.636.997.596**	**84.011.770.205**
12	Thu nhập khác	1.474.378.008	2.888.706.666
13	Chi phí khác	3.438.388.052	374.523.739
14	**Lợi nhuận khác**	**(1.964.010.044)**	**2.514.182.927**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**57.672.987.552**	**86.525.953.132**
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.993.377.785	21.055.459.522
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**39.679.609.767**	**65.470.493.610**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)**	**1.727**	**2.663**

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	**Cơ cấu tài sản**		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	46,46%	43,70%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	53,54%	56,30%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	15,73%	13,73%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	84,27%	86,27%
3	**Khả năng thanh toán**		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,51	0,28
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,95	3,18
4	**Tỷ suất lợi nhuận (%)**		
	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	2,65%	4,47%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,28%	5,38%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	3,14%	5,18%

II/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY NĂM 2020

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2020	01/01/2020
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**598.350.171.407**	**513.202.347.413**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	115.495.794.568	46.134.023.783
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	130.946.711.100	65.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	113.787.081.895	151.613.235.001
4	Hàng tồn kho	237.221.270.849	246.581.537.157
5	Tài sản ngắn hạn khác	899.312.995	2.926.840.372
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**878.232.913.788**	**928.065.148.982**
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	47.210.974.280	52.523.419.026
	- Tài sản cố định hữu hình	*37.245.162.518*	*42.550.338.111*
	- Tài sản cố định vô hình	*9.965.811.762*	*9.973.080.915*
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Tài sản dở dang dài hạn	0	595.425.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	829.936.280.410	874.621.670.002
6	Tài sản dài hạn khác	1.085.659.098	324.634.954
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.476.583.085.195**	**1.441.267.496.395**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**214.539.820.461**	**177.597.361.068**
1	Nợ ngắn hạn	99.123.121.730	85.530.124.660
2	Nợ dài hạn	115.416.698.731	92.067.236.408
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**1.262.043.264.734**	**1.263.670.135.327**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**1.262.043.264.734**	**1.263.670.135.327**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	232.490.000.000	232.490.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114.458	409.789.114.458
	- Cổ phiếu quỹ	(14.487.151.158)	(14.487.151.158)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Quỹ đầu tư phát triển	570.571.691.667	546.407.678.417
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	63.679.609.767	89.470.493.610
	+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*24.000.000.000*	*24.000.000.000*
	+ LNST chưa phân phối năm nay	*39.679.609.767*	*65.470.493.610*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.476.583.085.195**	**1.441.267.496.395**

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.207.389.071.411	1.218.668.342.379
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	731.604.576	1.468.552.507
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.206.657.466.835	1.217.199.789.872
4	Giá vốn hàng bán	938.762.072.748	930.688.191.939
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV**	**267.895.394.087**	**286.511.597.933**
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	11.620.412.434	13.280.013.210
7	Chi phí tài chính	45.622.685.107	26.947.775.173
8	Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty Liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	81.373.320.427	84.060.480.868
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.861.623.731	103.726.430.893
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**59.658.177.256**	**85.056.924.209**
12	Thu nhập khác	1.431.373.068	1.843.552.662
13	Chi phí khác	3.416.562.772	374.523.739
14	**Lợi nhuận khác**	**(1.985.189.704)**	**1.469.028.923**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**57.672.987.552**	**86.525.953.132**
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.993.377.785	21.055.459.522
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**39.679.609.767**	**65.470.493.610**

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	**Cơ cấu tài sản**		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	40,52%	35,61%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	59,48%	64,39%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	14,53%	12,32%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	85,47%	87,68%
3	**Khả năng thanh toán**		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,54	0,26
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	2,79	2,89
4	**Tỷ suất lợi nhuận (%)**		
	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	2,69%	4,54%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,29%	5,38%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	3,14%	5,18%

TP.HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2021

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :..14...../HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.*
- *Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh kiểm toán.*

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công Ty như sau:

(đơn vị tính: đồng)

1. Tổng lợi nhuận năm 2020 :	**57.672.987.552**
2. Tổng lợi nhuận sau thuế :	**39.679.609.767**
3. Kinh phí HĐQT,BKS và Ban điều hành năm 2020 :	**378.000.000**
4. Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:	**39.301.609.767**
5. Dự kiến trích lập các quỹ	**8.253.338.051**
- Quỹ Đầu Tư phát Triển (tỷ lệ 7%)	2.751.112.684
- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 14%)	5.502.225.367
6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2020	**31.048.271.716**
7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước	**24.000.000.000**
8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức	**55.048.271.716**
9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 là 20%/CP	**45.942.708.000**
Trong đó: + Trả bằng tiền mặt là 10% /CP	22.971.354.000
+ Trả bằng cổ phiếu là 10% /CP	22.971.354.000
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2021:	**9.105.563.716**

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
M.S.D.N: 0302533156 - C.T.C.P

KS. Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM

Ban kiểm soát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- *Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar;*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.*

Sau khi đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện những hoạt động sau:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát tình hình đầu tư, mua sắm tài sản.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 thực hiện được 1.211 tỷ đồng, đạt 96,84% so với kế hoạch năm 2020, và giảm 0,55% so với thực hiện năm 2019.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 giảm khá nhiều, chỉ đạt mức 57,67 tỷ đồng, tương ứng 72,09% so với kế hoạch năm 2020, và giảm 33,35% so với năm 2019.

Bảng 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	2019	Năm 2020		So sánh TH 2020 với:	
		KH 2020	TH 2020	2019	KH 2020
1. Doanh thu BH và CCDV	**1.217.199.790**	**1.250.000.000**	**1.210.529.900**	**99,45%**	**96,84%**
2. Giá vốn hàng bán	930.688.192		952.770.077		
3. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	286.511.598		257.759.823		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.029.399		14.588.679		
5. Chi phí tài chính	2.661.017		2.180.604		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	597.868		311.495		
6. Lãi lỗ trong Cty liên doanh, liên kết	-		-		
7. Chi phí bán hàng	84.060.481		81.435.555		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.807.729		129.095.345		
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	**84.011.770**		**59.636.998**		
10. Thu nhập khác	2.888.707		1.474.378		
11. Chi phí khác	374.524		3.438.388		
12. Lợi nhuận khác	2.514.183		(1.964.010)		
13.Tổng lợi nhuận trước thuế	**86.525.953**	**80.000.000**	**57.672.988**	**66,65%**	**72,09%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

2. Chọn Công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong kỳ Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) tiếp tục làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2020 của Công ty.

3. Chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2020 đã thông qua mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2019 là 15% bằng tiền mặt. Hội đồng quản trị đã chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức vào ngày 14/05/2020, và thực hiện chi trả vào ngày 22/05/2020.

4. Thực hiện dự án đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất Sinh - Dược phẩm Mekophar

Trong năm, Công ty đã hoàn tất công tác đầu tư Dự án đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất Sinh - Dược phẩm Mekophar (Giai đoạn 01) tại Q.9, Tp.HCM.

Giá trị tài sản cố định hình thành từ giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 704,7 tỷ đồng.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31/12/2020

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về chế độ kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020.

1. Tình hình tài sản cuối kỳ

Bảng 02: Tình hình tài sản 31/12/2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019		31/12/2020		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG TÀI SẢN	**1.464.865.892**	**100,00%**	**1.497.531.790**	**100,00%**	**32.665.898**
I. Tài sản ngắn hạn	**640.141.412**	**43,70%**	**695.723.886**	**46,46%**	**55.582.474**
1. Tiền	55.548.225	3,79%	120.196.156	8,03%	64.647.931
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	90.946.711	6,21%	203.946.711	13,62%	113.000.000
- Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0,75%	10.946.711	0,73%	0
- Dự phòng đầu tư chứng khoán	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	80.000.000	5,46%	193.000.000	12,89%	113.000.000
3. Các khoản phải thu	162.457.215	11,09%	124.458.990	8,31%	-37.998.225
- Phải thu khách hàng	157.196.638	10,73%	118.967.497	7,94%	-38.229.141
- Trả trước cho người bán	20.585.130	1,41%	23.636.461	1,58%	3.051.331
- Các khoản phải thu khác	956.530	0,07%	1.069.824	0,07%	113.294
- Dự phòng phải thu khó đòi	-16.281.083		-19.214.792		-2.933.709
4. Hàng tồn kho	249.418.834	17,03%	241.816.422	16,15%	-7.602.412
5. Tài sản ngắn hạn khác	81.770.427	5,58%	5.305.607	0,35%	-76.464.820
- Chi phí trả trước ngắn hạn	3.513.740	0,24%	1.148.044	0,08%	-2.365.696
- Thuế GTGT được khấu trừ	77.836.663	5,31%	3.772.765	0,25%	-74.063.898
- Thuế & các khoản phải thu NN	420.024	0,03%	384.798	0,03%	-35.226
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0,00%	0	0,00%	0
II. Tài sản dài hạn	**824.724.480**	**56,30%**	**801.807.904**	**53,54%**	**-22.916.576**
1. Các khoản phải thu DH		0,00%		0,00%	0
2. Tài sản cố định	52.523.419	3,59%	732.868.573	48,94%	680.345.154
- TSCĐ hữu hình	42.550.338	2,90%	722.902.761	48,27%	680.352.423
- TSCĐ thuê tài chính	0	0,00%	0	0,00%	0
- TSCĐ vô hình	9.973.081	0,68%	9.965.812	0,67%	-7.269
3. Bất động sản đầu tư					0
4. Tài sản dở dang dài hạn	741.990.646	50,65%	39.502.370	2,64%	-702.488.276
5. Đầu tư tài chính dài hạn	24.068.960	1,64%	24.068.960	1,61%	0
- Đầu tư vào công ty con	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư vào công ty LD, liên kết	0	0,00%	0	0,00%	0
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.068.960	1,64%	24.068.960	1,61%	0
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
6. Tài sản dài hạn khác	6.141.455	0,42%	5.368.001	0,36%	-773.454
- Chi phí trả trước dài hạn	6.141.455	0,42%	5.368.001	0,36%	-773.454

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

Khảo sát sự tăng giảm tài sản trong kỳ, chúng tôi nhận thấy so với đầu năm 2020 tổng tài sản cuối kỳ tăng 32,7 tỷ đồng, sự biến động tăng/giảm tài sản trong kỳ chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Tài sản ngắn hạn tăng 55,6 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là tăng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn hơn 177 tỷ đồng (đa số là khoản tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tài trợ cho dự án nhà máy giai đoạn 2 nhưng chưa triển

khai), đồng thời giảm phải thu khách hàng 38,2 tỷ đồng, và giảm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 74 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 22,9 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu là giảm khoản mục Chi phí đầu tư (xây lắp, và mua sắm máy móc thiết bị) cho dự án Nhà máy mới để kết chuyển thành giá trị tài sản cố định hữu hình theo quy định.

2. Tình hình nguồn vốn cuối kỳ

Bảng 03: Tình hình nguồn vốn 31/12/2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020		31/12/2020		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG NGUỒN VỐN	**1.464.865.893**	**100,00%**	**1.497.531.790**	**100,00%**	**32.665.898**
I. Nợ phải trả	**201.195.757**	**13,73%**	**235.488.525**	**15,73%**	**34.292.768**
1. Nợ ngắn hạn	87.292.833	5,96%	102.066.885	6,82%	14.774.052
- Vay và nợ ngắn hạn	0		0		0
- Phải trả người bán	22.708.653	1,55%	40.068.701	2,68%	17.360.048
- Người mua trả trước	17.460.116	1,19%	15.424.962	1,03%	-2.035.154
- Thuế và các khoản phải nộp NN	2.305.638	0,16%	4.098.768	0,27%	1.793.130
- Phải trả Người lao động	9.958.847	0,68%	16.450.438	1,10%	6.491.591
- Chi phí phải trả ngắn hạn	5.500	0,00%	329.773		324.273
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	0	0,00%	0		0
- Phải trả theo tiến độ KHHĐXD	0	0,00%	0		0
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Phải trả ngắn hạn khác	17.641.229	1,20%	17.645.188	1,18%	3.959
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0,00%	0		0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.212.849	1,18%	8.049.055	0,54%	-9.163.794
2. Nợ dài hạn	113.902.924	7,78%	133.421.640	8,91%	19.518.716
- Phải trả người bán dài hạn	0	0,00%	0		0
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0,00%	0		0
- Chi phí phải trả dài hạn	0	0,00%	0		0
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0	0,00%	0		0
- Phả trả nội bộ dài hạn	0	0,00%	0		0
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	92.067.236	6,29%	115.416.699	7,71%	23.349.463
- Dự phòng phải trả dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21.835.688	1,49%	18.004.941	1,20%	-3.830.747
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	**1.263.670.135**	**86,27%**	**1.262.043.265**	**84,27%**	**-1.626.870**
1. Vốn chủ sở hữu	1.263.670.135	86,27%	1.262.043.265	84,27%	-1.626.870
- Vốn góp của chủ sở hữu	232.490.000	15,87%	232.490.000	15,52%	0
- Thặng dư vốn cổ phần	409.789.114	27,97%	409.789.114	27,36%	0
- Cổ phiếu quỹ	-14.487.151	-0,99%	-14.487.151	-0,97%	0
- Quỹ đầu tư phát triển	546.407.678	37,30%	570.571.692	38,10%	24.164.014
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0,00%	0	0,00%	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	89.470.494	6,11%	63.679.610	4,25%	-25.790.884
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0,00%	0	0,00%	0
- Nguồn kinh phí	0	0,00%	0	0,00%	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

So với đầu năm 2020, tổng nguồn vốn cuối kỳ cũng tăng tương ứng 32,7 tỷ đồng, chủ yếu do các nhân tố sau đây:

- Nợ phải trả tăng 34,3 tỷ đồng. Trong đó, Nợ ngắn hạn tăng 14,7 tỷ đồng (chủ yếu là tăng khoản phải trả người bán), và Nợ dài hạn tăng 19,5 tỷ đồng (trong đó doanh thu chưa thực hiện dịch vụ ngân hàng tế bào gốc tăng 23,3 tỷ đồng).
- Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 1,63 tỷ đồng.

3. Tình hình đầu tư tại doanh nghiệp

3.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm, ngoài việc kết chuyển phần lớn chi phí xây dựng cơ bản dở dang Nhà máy mới sang tài sản cố định với giá trị 705,3 tỷ đồng, Công ty cũng đầu tư mua sắm thêm tài sản cố định hữu hình với giá trị khoảng 6,1 tỷ đồng, trong đó:

- Máy dập viên: 3,2 tỷ đồng.
- Hệ thống máy cấy khuẩn: 1,2 tỷ đồng.
- Khác: 1,7 tỷ đồng.

Bảng 04: Tình hình tài sản cố định 31/12/2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm tài sản cố định	Giá trị 31/12/2019	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2020
Tài sản cố định	**52.523.419**	**680.345.154**	**0**	**732.868.573**
1. Tài sản cố định hữu hình	42.550.338	680.352.423	0	722.902.761
+ Nguyên giá	250.955.743	711.442.044	240.869	962.156.918
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-208.405.405	-31.089.621	-240.869	-239.254.157
2. Tài sản cố định vô hình	9.973.081	-7.269	0	9.965.812
+ Nguyên giá	12.911.828	595.425	0	13.507.253
+ Hao mòn TSCĐ vô hình	-2.938.747	-602.694	0	-3.541.441

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

3.2. Tài sản dở dang dài hạn:

Tài sản dở dang dài hạn trong năm 2020 giảm 707,6 tỷ (kết chuyển tài sản cố định hình thành), và tăng thêm 5,1 tỷ đồng, gồm:

- Hệ thống đường ống cung cấp Nitơ lỏng: 1,6 tỷ đồng.
- Thiết bị phân tích TOC: 1,2 tỷ
- Cải tạo trạm xử lý nước thải: 0,6 tỷ đồng.
- Khác: 1,7 tỷ đồng.

Bảng 05: Tình hình tài sản dở dang dài hạn 31/12/2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm tài sản dở dang dài hạn	Giá trị 31/12/2019	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2020
Tài sản dở dang dài hạn	741.990.646	5.124.258	707.612.534	39.502.370

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

3.3. Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Giá trị đầu tư năm 2020 không thay đổi so với năm 2019. Cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính ra bên ngoài là 6,44 tỷ đồng, tỷ suất 18,39%.

Bảng 06: Tình hình đầu tư ra ngoài 31/12/2020 *Đơn vị tính: ngàn đồng*

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính	Giá trị 31/12/2019	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2020
Đầu tư	**935.015.671**	**0**	**0**	**935.015.671**
1. Đầu tư ngắn hạn	10.946.711	0	0	10.946.711
a. Chứng khoán kinh doanh	10.946.711	0	0	10.946.711
- CTCP DPTƯ Vidipha	4.070.000	0	0	4.070.000
- CTCP Bao bì Dược	6.635.250	0	0	6.635.250
- CTCP Dược phẩm OPC	241.461		0	241.461
b. Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng	0	0	0	0
- Tiền gửi Ngân hàng	0	0	0	0
2. Đầu tư dài hạn	924.068.960	0	0	924.068.960
a. Đầu tư vào Công ty con	900.000.000	0	0	900.000.000
- Mekophar BP	900.000.000	0	0	900.000.000
b. Đầu tư liên doanh, liên kết	0	0	0	0
- Bệnh viện An Sinh	0	0	-	0
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.068.960	0	0	24.068.960
- Bệnh viện An Sinh	18.518.960	0	0	18.518.960
- Công ty TNHH Orchids	5.550.000	0	0	5.550.000
d. Dự phòng đầu tư dài hạn	0	0	0	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán công ty mẹ, và hợp nhất 2020

4. Tình hình doanh thu, chi phí

4.1. Doanh thu:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 giảm nhẹ 6,5 tỷ đồng, tương đương 99,46% so với năm 2019. Trong đó biến động nhiều nhất là Doanh thu thành phẩm sản xuất và Doanh thu bán hàng hóa, chi tiết như sau:

- Doanh thu Thành phẩm giảm 78 tỷ đồng, mức giảm 12,00%.
- Doanh thu Bán hàng hóa tăng 76 tỷ đồng, mức tăng 15,68%.
- Doanh thu Ngân hàng tế bào gốc, Bán vật tư, và Cho thuê mặt bằng giảm lần lượt 3,11%, 21,58%, và 4,43%

Bảng 07: Cơ cấu doanh thu năm 2020

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	2020/2019
DTBH và CCDV	**1.217.199.790**	**98,55%**	**1.210.529.900**	**98,69%**	**99,45%**
Thành phẩm	651.783.539	52,77%	573.561.546	46,76%	88,00%
Bán hàng hóa	485.046.383	39,27%	561.116.310	45,75%	115,68%
Dịch vụ NH tế bào gốc	61.121.057	4,95%	59.221.054	4,83%	96,89%
Bán vật tư	10.292.284	0,83%	8.071.206	0,66%	78,42%
Cho thuê mặt bằng	8.956.526	0,73%	8.559.785	0,70%	95,57%
DT Tài chính	**15.029.399**	**1,22%**	**14.588.679**	**1,19%**	**97,07%**
Thu nhập khác	**2.888.707**	**0,23%**	**1.474.378**	**0,12%**	**51,04%**
Tổng cộng	**1.235.117.895**	**100,00%**	**1.226.592.958**	**100,00%**	**99,31%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

4.2. Chi phí:

Tỷ trọng Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2020 đạt mức 96,28%, tăng 1,95% so với năm 2019 (Bảng 08). Trong đó:

- Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần là 78,71%, tăng 2,25% so với năm 2019. Chủ yếu là do chi phí giá vốn của hàng hóa bán buôn tăng (năm 2020 giá vốn hàng bán của hàng hóa bán buôn đạt tỷ lệ 99,53% doanh thu hàng hóa bán buôn, tăng 0,11% so với năm 2019), trong khi tỷ trọng giá vốn của hàng hóa bán buôn chiếm khá cao, gần 60% trên tổng giá vốn hàng bán.
- Chi phí bán hàng trên Doanh thu thuần là 6,73%, giảm nhẹ 0,18% so với năm 2019. Chủ yếu do giảm chi phí nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài.
- Chi phí quản lý DN trên Doanh thu thuần là 10,66%, giảm 0,08% so với năm 2019. Chủ yếu do giảm hoàn nhập dự phòng và giảm các khoản dự phòng phải thu, tăng chi phí khấu hao tài sản cố định.
- Chi phí tài chính trên Tổng doanh thu giảm 0,04% so với năm 2019.

Bảng 08: Tỷ trọng các loại chi phí trên Doanh thu thuần năm 2020

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2020-2019
Giá vốn hàng bán	77,17%	76,46%	78,71%	2,25%
Chi phí bán hàng	6,87%	6,91%	6,73%	-0,18%
Chi phí quản lý DN	6,37%	10,74%	10,66%	-0,08%
Chi phí tài chính	0,075%	0,22%	0,18%	-0,04%
Tổng cộng	**90,49%**	**94,33%**	**96,28%**	**1,95%**

Bảng 09: Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần từng mảng hoạt động

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2019	2020	2020-2019
Thành phẩm	64,27%	64,29%	0,02%
Bán hàng hóa	99,42%	99,53%	0,11%
Dịch vụ NH tế bào gốc	32,03%	30,88%	-1,14%
Bán vật tư	97,40%	90,34%	-7,06%
Cho thuê mặt bằng	0,00%	0,00%	0,00%
Bình quân trọng số	**76,46%**	**78,71%**	**2,25%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

5. Các chỉ tiêu tài chính

Năm 2020, Công ty thực hiện kết chuyển chi phí xây dựng cơ bản dở dang Nhà máy mới, và bắt đầu trích khấu hao tài sản cố định, trong khi đóng góp của dự án Nhà máy mới còn rất hạn chế (doanh thu thuần khoảng 4 tỷ đồng) nên các chỉ số về hoạt động và khả năng sinh lời có sự ảnh hưởng đáng kể, cụ thể:

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp rất tốt (>1 khá nhiều).
- Vòng quay các khoản phải thu và phải trả cải thiện hơn so với năm 2019, trong khi vòng quay tài sản cố định giảm mạnh từ mức 23,17 vòng năm 2019, còn 1,65 vòng năm 2020.
- Cả bốn chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm khá nhiều so với năm 2019.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu chỉ đạt 1.727 đồng, giảm gần 40% so với năm 2019.

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính 31/12/2020

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	7,33	6,82	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4,48	4,45	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,14	0,16	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản:	0,86	0,84	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	0,83	0,81	vòng
- Vòng quay tài sản cố định	23,17	1,65	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	1,90	1,74	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	7,49	9,73	vòng
- Số ngày phải thu bình quân	48,72	37,53	ngày
- Vòng quay các khoản phải trả	13,94	11,86	vòng
- Số ngày phải trả bình quân	26,18	30,78	ngày
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	3,95	3,88	vòng
- Số ngày tồn kho bình quân	92,33	94,09	ngày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	5,38	3,28	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	4,47	2,65	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	5,18	3,14	%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,90	4,93	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000đ/CP)			
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	2.663	1.727	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	54.577	54.506	đồng

(*): Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2020 nêu trên chưa được tính trừ phần Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm.

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2020

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Năm tài chính 2020, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành 09 Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ chủ trương quyết định của Hội đồng quản trị, đồng thời tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát luôn được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Trong kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2020, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Qua xem xét, đánh giá, và giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2020, Ban kiểm soát xin có một số nội dung kiến nghị và lưu ý như sau:

- Năm 2020, Doanh thu thành phẩm sản xuất giảm 78 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 12%), trong khi Doanh thu bán hàng hóa tăng 76 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 15,68%). Năm 2019 trở về trước, Doanh thu bán hàng hóa chiếm tỷ trọng chưa tới 40% Doanh thu thuần, thì năm 2020 tỷ trọng Doanh thu bán hàng hóa xấp xỉ bằng tỷ trọng Doanh thu thành phẩm sản xuất. Điều này làm cho lợi nhuận biên của Công ty sụt giảm mạnh. Nếu xu hướng này tiếp tục thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ ngày càng xấu đi.
- Công tác đăng ký thuốc cần được quan tâm, đảm bảo việc sản xuất được liên tục.
- Công ty cần xem xét tận dụng lợi thế của dự án Nhà máy mới để gia tăng tỷ trọng hàng sản xuất, giảm tỷ trọng hàng bán buôn để góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát rất mong nhận được những góp ý chân thành của quý vị Cổ đông để giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát xin kính chúc quý vị Cổ đông, quý Đại biểu, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty nhiều sức khỏe, thành công.

Trân trọng,

BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Viết Luận	***Trần Trung Ngôn***	***Nguyễn Bá Khoa***

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số :..18...../VPGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: ***Sửa đổi bổ sung Điều Lệ Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar***

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều Lệ mẫu áp dụng cho đối với các Công ty cổ phần;*
- *Căn cứ Điều Lệ của Công ty CP Hóa-Dược Phẩm Mekophar được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 30/06/2020.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản sau đây:

Điều lệ hiện hành	**Điều lệ sửa đổi, bổ sung**	**Cơ sở pháp lý**
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. …….. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. …….. b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ	Khoản 55 Điều 3 Nghị định 155/2020 và Điều 1 Thông tư 116/2020/TT-BTC quy định về điều lệ, Điều 4 Luật doanh nghiệp

2014; c. ..... d. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được uỷ quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty. e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp. f. ..... g. ..... h. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. i. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; d. ..... e. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty; f. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty; g. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; h. ..... i. ..... j. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; k. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; l. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; m. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	2020

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty** 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Công ty bao gồm 02 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị. b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây: i. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; ii. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; iii. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp. c. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.	Điều 3 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điều 13 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: + Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (không sản xuất hóa chất cơ bản, xà phòng, chất tẩy rửa tại trụ sở).	**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty** 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: + Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất mỹ phẩm (trừ sản xuất hoá chất tại trụ sở)	Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành,

		có hiệu lực ngày 20/08/2018
Điều 6. Chứng nhận Cổ phiếu 4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	**Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu** 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Khoản 4 Điều 7 Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 3 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông các quyền sau: ..... c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; ..... h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp .... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: ..... b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	**Điều 11. Quyền của cổ đông** 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: ..... c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; ..... h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp..... ..... 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: ..... b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115, Điều 139 và 140 Luật Doanh nghiệp;	Điều 12 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điểm d khoản 1, 2 Điều 115; khoản 1 Điều 127; Điều 132; Điều 139 và 140 Luật doanh nghiệp 2020

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	**Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông** 7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Khoản 2,5 Điều 13 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 119 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ..... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; ..... e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; ..... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba	**Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ..... c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; ..... e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; ..... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời	Điều 14 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 140; Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020.

mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;	
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: ..... o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.2 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: ..... o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; ..... q. Phê duyệt Quy chế quản trị nội	Điểm r,t khoản 2 Điều 15 Thông tư 116/2020/TT-BTC và điểm d, l khoản 2 Điều 138; khoản 1,3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020

	bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	**Điều 16. Thay đổi các quyền** 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Điều 17 Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.....	**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3 Điều 18 Thông tư 116/2020/TT-BTC và khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp	**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự	Khoản 1 Điều 19 Thông tư 116/2020/T

đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.	T-BTC Và Khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.....	Điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điểm a khoản 2 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Các quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. 2. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1.	**Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Các quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Điều 21 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và khoản 3, 4,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ	**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ	Điều 22 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và khoản 2 Điều 147;

lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.	đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. ……	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. ……..	
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ..... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty; ..... 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ..... f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. ..... 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề nêu tại khoản 1 điều 20 phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đối với các vấn đề khác phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ..... g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. …….. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: …… f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. …… 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề nêu tại khoản 1 điều 20 phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đối với các vấn đề khác phải được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: …….. i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	**Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: …….. i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Điểm i khoản 1 Điều 23 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: …… g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị: ..... g. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;	Điểm đ khoản 1 Điều 25 Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ..... f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; ..... k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.	**Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ..... f. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; …… k. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; l. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; m.Duyệt chương trình, nội dung	Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điều 153, Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ..... c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 14.2.l Điều lệ này và Khoản 1, 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;	tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; o. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; p. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; q. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: ..... c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 14.2.l Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	**Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Khoản 1,2 Điều 29 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. ..... 12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác	**Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. ..... 12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b.Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự	Khoản 6,7,Điều 30; Khoản 1 điều 31 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020

một cách đồng thời. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. ..... 15.Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các	khác một cách đồng thời. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. ..... 15. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội	

quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	
Điều 29. Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng giám đốc điều hành quyết định.	**Điều 29. Người điều hành Công ty** 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. 2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 34 Thông tư 116/2020/TT-BTC
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số	**Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc** 5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành	Khoản 5 Điều 35 Thông tư 116/2020/TT-BTC

thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.	viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 32.1 của Điều lệ này; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát** 6. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp này; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; 7. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 8. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện	Điều 37 Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 169, 174 Luật doanh nghiệp 2020

	kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.	
Điều 33. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	**Điều 33. Ban kiểm soát** 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Điều 39 Thông tư 116/2020/TT-BTC Và Điều 170 Luật doanh nghiệp 2020
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 4. ..... a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	**Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 4. ..... a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hơn 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Khoản 6 Điều 47 Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường ..... 2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	**Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** ..... 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. 3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Khoản 2,3 Điều 48 Thông tư 116/2020/TT-BTC

Điều 51. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	**Điều 51. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 51 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua Điều Lệ mới của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung so với Điều Lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

K.S. Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số : 15...../HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar và tình hình hoạt động kinh doanh cần nhu cầu vốn của Công ty cho các năm sau.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

1. **Thông tin chung về cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hóa – Dược Phẩm Mekophar
- Mã chứng khoán: MKP
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần *(Mười nghìn đồng/cổ phần)*
- Vốn điều lệ hiện hành: 232.490.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 23.249.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 277.646 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.971.354 cổ phiếu

2. **Chi tiết phương án phát hành**

- Số lượng cổ phần phát hành: 2.297.135 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 22.971.350.000 *(Hai mươi hai tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu , ba trăm năm mươi nghìn)* đồng
- Nguồn phát hành : Trích từ Lợi nhuận sau thuế
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu). Tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 10% trên mệnh giá.

- Phương thức thực hiện: Quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh *(nếu có)*
- *Ví dụ: Tại ngày chốt, Cổ đông A sở hữu số cổ phiếu là 1.209 cổ phần NS3, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, số cổ phần cổ đông A nhận được là:*
- *1.209 : 10 x 1 = 120,9 cổ phần*
- *Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A nhận được là 120 cổ phần;*
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong Quý III/2021, sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Giao dịch bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được HĐQT thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khán Hà nội trên sàn Upcom và đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định của pháp luật.

3. <u>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị</u>

- Chủ động lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành.
- Được quyền bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
M.S.D.N: 0302533156-C.T.C.P
QUẬN 12-T.P HỒ CHÍ MINH

K.S. Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------✧❖✧------

TP. HCM, ngày 07 tháng 04 năm 2021

*Số :*16..../HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc: - *Chọn Công Ty KiểmToán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.*
- *Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát năm 2021.*

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.*
- *Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar.*

Hội Đồng Quản Trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 các nội dung cụ thể như sau:

I. Chọn Công ty Kiểm Toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

- Chúng tôi xin đề nghị Đại Hội ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát lựa chọn một Công Ty Kiểm Toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 từ các Công Ty Kiểm Toán sau:
  1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC).
  2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland).
  3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
  4. Công ty TNHH Kiểm toán TTP.
- Tiêu chí để lựa chọn là các Công Ty Kiểm Toán đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết và có đội ngũ kiểm toán nhiều kinh nghiệm.

II. Kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và trích khen thưởng cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát:

- Trên cơ sở bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tốt trong năm 2021,

năm có nhiều dự án phải thực hiện, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua kinh phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 0,3% trên toàn bộ doanh thu thuần về sản xuất.

- Nhằm động viên tinh thần làm việc của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát trong năm 2021, kính trình đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông khen thưởng Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Kiểm Soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2021.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
M.S.D.N: 0302533156-C.T.C.P
QUẬN 11 - T.P HỒ CHÍ MINH

K.S. Lê Anh Phương